

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2018/HS-ST
Ngày: 08-02-2018.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đức Nhuận

Bà Nguyễn Ngọc Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Yên, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Lê Ngọc Ân - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 288/2017/TLST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 325/2017/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2018/HSST – QĐ ngày 10 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc B, sinh năm 1993 tại tỉnh Đồng Nai; nơi thường trú: T1, A6, xã X T, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Thợ sơn nước; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T và bà Nguyễn Thị M; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/10/2016 cho đến ngày 19/10/2017 được thay thế bằng biện pháp áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- Bị hại: Ông Nguyễn Phước H, sinh ngày 01/7/2000; thường trú: Ấp L M 1, xã L G, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; Chỗ ở: Nhà trọ chị Thắm, khu phố 4, phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Văn H1 và bà Nguyễn Thị V; thường trú: Ấp L M 1, xã L G, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Trọng T, trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Nguyễn Văn L, sinh năm 1995; thường trú: Ấp 3A, xã T P, huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu, vắng mặt.

2. Nguyễn Văn N, sinh năm 1998; thường trú: Ấp H T, xã H B T, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang, vắng mặt.

3. Lê Hoàng S, sinh năm 2001; thường trú: Thôn N S, xã N A, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa, vắng mặt.

4. Trần Văn L2, sinh năm 1996; thường trú: Ấp A P, xã PT A, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 20/10/2016 sau khi đi uống bia Nguyễn Quốc B điều khiển xe mô tô (không xác định được biển số) chở Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn L2 điều khiển xe mô tô biển số 51F8 – 4650 chở bạn gái tên H3 và Nguyễn Văn V2 lưu thông trên đường 22/12. Khi đi đến đoạn đường giao nhau với đường Thuận Giao 24 thì bị xe mô tô biển số 67L1 – 098.58 do Nguyễn Văn N điều khiển chở Nguyễn Phước H, Lê Hoàng S cùng 02 đối tượng không rõ tên cúp ngang và ép xe của L2 dừng sát vào lề đường. Do bức tức vì bị ép xe nên L lên tiếng chửi thì N dừng xe lại thách thức đánh nhau. L2, V, B và T đánh nhau và bị nhóm của N sử dụng nón bảo hiểm và dây thắt lưng đánh nên nhóm của B bỏ lại xe mô tô biển số 51F8 – 4650 thì bị nhóm của N đập phá xe. B, L2, T nhìn thấy xe mô tô bị đập phá nên nhốt mỗi người một khúc gỗ chạy đến nhóm của N để đuổi đánh thì nhóm của N hoảng sợ và bỏ chạy vào khu dân cư Thuận Giao, để lại 01 xe mô tô biển số 67L1-098.58 trên xe có gắn sẵn chìa khóa. B liền lên lút lấy xe mô tô biển số 67L1-098.58 chở T, L2 điều khiển xe mô tô biển số 51F8 – 4650 đi về phòng trọ của B, riêng T bỏ đi đâu không rõ. Đối với Nguyễn Phước H sau khi bị chiếm đoạt xe đã đến công an phường Thuận Giao trình báo sự việc và công an phường Thuận Giao đã thu giữ được xe mô tô biển số 67L1-098.58.

Bản kết luận định giá tài sản ngày 01/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Thuận An xác định xe mô tô biển số 67L1 – 098.58 là 3.000.000 đồng.

Bản kết luận định giá tài sản ngày 01/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Thuận An xác định xe mô tô biển số 51F8 - 4650 là 770.000 đồng.

Đối với 03 cây gỗ mà Nguyễn Quốc B, Nguyễn Văn L2, Nguyễn Văn T sử dụng để đuổi đánh Nguyễn Phước H thì B, L2, T đã ném bỏ nên không thu hồi được.

Đối với Nguyễn Văn T đã bỏ đi khỏi nơi cư trú nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ. Nguyễn Văn L2 thấy B và T lấy xe mô tô biển số 67L1 – 098.58 nhưng không rõ mục đích, L chỉ tham gia đánh nhau nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau.

Đối với Nguyễn Văn N, Nguyễn Phước H Lê Hoàng S có hành vi đập phá xe mô tô biển số 51F8 – 4650 của Nguyễn Văn V2 gây thiệt hại tài sản là 770.000 đồng dưới định lượng để truy cứu trách nhiệm về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Tại Cáo trạng số 255/QĐ/KSĐT ngày 20/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An đã truy tố bị cáo Nguyễn Quốc B về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng, xác định bị cáo Nguyễn Quốc B phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo sau khi phạm tội có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm g, h, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc B mức án 11 tháng 28 ngày tù, được khấu trừ vào thời gian tạm giam từ ngày 21/10/2016 đến 19/10/2017, bị cáo đã chấp hành xong.

Trợ giúp viên bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại ý kiến: Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản quy định tại Điều 138 Bộ luật Hình sự, bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ nhận thức về hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do lòng tham muốn chiếm đoạt tài sản của người khác nên khi thấy xe mô tô biển số 67L1 – 098.58 không có người quản lý nên đã chiếm đoạt và đưa về phòng trọ của mình. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Nguyễn Quốc B 01 năm 06 tháng tù. Về bồi thường thiệt hại dân sự: Do bị hại và gia đình không có yêu cầu về bồi thường nên ông T không có ý kiến.

Về xử lý vật chứng: Xe mô tô không rõ biển số, kiểu Wave, màu đen, số máy 00329209, số khung 029204 qua điều tra xác định của Nguyễn Trung H3, Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra thông báo truy tìm chủ sở hữu và xác minh tại địa phương nhưng đến nay không có người đến nhận xe mô tô nên Cơ quan điều tra lưu giữ tại kho vật chứng để tiếp tục xử lý theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quốc B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo trước tòa. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 20/10/2016 sau khi đánh nhau với nhóm của Nguyễn Phước H thì bị cáo Nguyễn Quốc B có hành vi lén lút lấy xe mô tô biển số 67L1 – 098.58 trị giá 3.000.000 đồng đem về phòng trọ cất giấu đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa

đổi bổ sung năm 2009. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng người và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật Hình sự và sẽ bị xử lý nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi, muốn có tài sản sử dụng không phải bằng sức lao động của mình nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp hậu quả và pháp luật. Do đó cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

+ Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+ Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các Điểm g, h, p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, thời gian tạm giam vừa qua (11 tháng 28 ngày) cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử sẽ cho bị cáo được hưởng mức hình phạt bằng với thời gian bị cáo bị tạm giam.

Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo được hưởng mức hình phạt bằng với thời gian bị cáo bị tạm giam là phù hợp nên chấp nhận.

Ý kiến của trợ giúp viên pháp lý về mức hình phạt là nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử sẽ xét xử dưới mức đề nghị.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô không rõ biển số, , kiểu Wave, màu đen, số máy 00329209, số khung 029204 qua điều tra xác định của Nguyễn Trung Hậu, Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra thông báo truy tìm chủ sở hữu và xác minh tại địa phương nhưng đến nay không có người đến nhận xe mô tô nên Cơ quan điều tra lưu giữ tại kho vật chứng để tiếp tục xử lý theo quy định.

Đối với 03 cây gỗ mà Nguyễn Quốc B, Nguyễn Văn L2, Nguyễn Văn T sử dụng để đuổi đánh Nguyễn Phước H thì B, L, T đã ném bỏ không thu hồi được nên không xem xét.

Đối với Nguyễn Văn T đã bỏ đi khỏi nơi cư trú nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ. Nguyễn Văn L2 thấy B và T lấy xe mô tô biển số 67L1 – 098.58 nhưng không rõ mục đích, L chỉ tham gia đánh nhau nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau là đúng quy định.

Đối với Nguyễn Văn N, Nguyễn Phước H, Lê Hoàng S có hành vi đập phá xe mô tô biển số 51F8 – 4650 của Nguyễn Văn V2 gây thiệt hại tài sản là 770.000 đồng dưới định lượng để truy cứu trách nhiệm về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

+ Khoản 1 Điều 138; các Điểm g, h và Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 được, sửa đổi, bổ sung năm 2009;

+ Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc B phạm tội Trộm cắp tài sản.

- Xử phạt bị cáo 11 (mười một) tháng 28 (hai mươi tám) ngày tù, được khấu trừ vào thời gian tạm giam từ ngày 21/10/2016 cho đến ngày 19/10/2017, bị cáo đã chấp hành xong.

2. Về xử lý vật chứng: Giao xe mô tô kiểu Wave, màu đen, số máy 00329209, số khung 029204 cho Cơ quan điều tra để tiếp tục xử lý theo quy định (theo phiếu nhập kho vật chứng ngày 21/10/2016).

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Quốc B phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết quy định pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- VKSND tỉnh Bình Dương
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Công an thị xã Thuận An;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

Vũ Thị Nhâm